

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v HỦY BỎ QUYẾT ĐỊNH TUYÊN BỐ MỘT NGƯỜI MẤT TÍCH
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CL

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Phạm Thị Kim H.

Thư ký phiên họp: Bà Lê Thị H1 - Thư ký Tòa án nhân dân huyện CL.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CL tham gia phiên họp:

Ông Nguyễn Văn D - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CL, tỉnh BT mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 76/2023/TLST-VDS ngày 11 tháng 4 năm 2023 về việc “Yêu cầu hủy bỏ Quyết định tuyên bố một người mất tích” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 45/2023/QĐST-VDS ngày 19 tháng 4 năm 2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1965; địa chỉ: ấp Hòa Lộc, xã VH, huyện CL, tỉnh BT.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Trần Văn M, sinh năm 1966; địa chỉ: ấp Hòa Lộc, xã VH, huyện CL, tỉnh BT.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 10/4/2023, bản tự khai, văn bản trình bày ý kiến, người yêu cầu là bà Nguyễn Thị H trình bày: Trước đây bà Nguyễn Thị H có yêu cầu Tòa án Tòa án nhân dân huyện CL, tỉnh BT tuyên bố chồng bà là ông Trần Văn M, sinh năm 1966; địa chỉ: ấp Hòa Lộc, xã VH, huyện CL, tỉnh BT mất tích và đã được Tòa án nhân dân huyện CL, tỉnh BT tuyên bố ông Trần Văn M mất tích theo Quyết định số 191/2016/QĐST-DS ngày 16/11/2016. Hiện nay ông Trần Văn M đã trở về và sinh sống tại địa phương nên bà Nguyễn Thị H yêu cầu Tòa án Tòa án nhân dân huyện CL, tỉnh BT hủy bỏ Quyết định số 191/2016/QĐST-DS ngày 16/11/2016 của Tòa án nhân dân huyện CL về việc tuyên bố ông Trần Văn M, sinh năm 1966; địa chỉ: ấp Hòa Lộc, xã VH, huyện CL, tỉnh BT mất tích.

Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Trần Văn M: Trước đây ông có bỏ địa phương đi làm ăn xa, đến năm 2018 ông M đã trở về địa phương sinh sống tại ấp Hòa Lộc, xã VH, huyện CL, tỉnh BT. Vì vậy, ông M đồng ý hủy Quyết định về việc tuyên bố ông M mất tích.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến giải quyết việc dân sự như sau:

Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký thực hiện đúng trình tự theo quy định của BLTTDS năm 2015.

Đối với người tham gia phiên họp: Người yêu cầu là bà M có đơn xin vắng mặt. Còn người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông M không có đơn xin vắng mặt tại phiên họp, tuy nhiên ông M đã có ý kiến tại văn bản trình bày ngày 13/4/2023 nên sự vắng mặt của ông M không ảnh hưởng đến phiên họp. Vì vậy, căn cứ Điều 367 BLTTDS năm 2015, đề nghị Chủ tọa phiên họp tiếp tục tiến hành phiên họp.

Về nội dung: Trên cơ sở nội dung Quyết định số 191/2016/QĐST-DS ngày 16/11/2016 của Tòa án nhân dân huyện CL về việc tuyên bố ông Trần Văn M, sinh năm 1966; địa chỉ: ấp Hòa Lộc, xã VH, huyện CL, tỉnh BT mất tích. Nay người mất tích là ông M đã trở về địa phương nên bà H (vợ ông M) có yêu cầu hủy bỏ Quyết định số 191/2016/QĐST-DS ngày 16/11/2016 của Tòa án nhân dân huyện CL về việc tuyên bố ông Trần Văn M mất tích là có cơ sở.

Xét thấy, sau khi có Quyết định số 191/2016/QĐST-DS ngày 16/11/2016 của Tòa án nhân dân huyện CL về việc tuyên bố ông Trần Văn M, sinh năm 1966; địa chỉ: ấp Hòa Lộc, xã VH, huyện CL, tỉnh BT mất tích đến nay bà H không có yêu cầu giải quyết vấn đề gì. Tại phiên họp, cũng như trong quá trình giải quyết bà H đều không có yêu cầu giải quyết hậu quả đối với yêu cầu hủy Quyết định tuyên bố một người mất tích nên không xem xét giải quyết.

Do đó, căn cứ Điều 70 BLDS năm 2015 và Điều 35 BLTTDS năm 2015, đề nghị Chủ tọa phiên họp chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị H, tuyên bố hủy bỏ Quyết định số 191/2016/QĐST-DS ngày 16/11/2016 của Tòa án nhân dân huyện CL về việc tuyên bố ông Trần Văn M mất tích.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện CL nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Đây là việc dân sự về việc “Hủy bỏ Quyết định tuyên bố một người mất tích”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện CL theo qui định tại khoản 3 Điều 27, Điều 35 BLTTDS năm 2015 và Điều 70 BLDS năm 2015.

[2] Về tố tụng: Người yêu cầu giải quyết việc dân sự là bà Nguyễn Thị H có đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt nên Tòa án giải quyết vắng mặt bà H là phù hợp với khoản 2 Điều 367 của BLTTDS năm 2015.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông Trần Văn M đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên họp nhưng vắng mặt. Tuy nhiên, ông M đã có ý kiến trình bày và không có khiếu nại gì nên Tòa án quyết định vẫn tiến hành phiên họp theo quy định tại khoản 3 Điều 367 của BLTTDS năm 2015.

[3] Xét đơn yêu cầu của bà H nhận thấy:

Người bị Tòa án tuyên bố mất tích là ông Trần Văn M, sinh năm 1966; nơi cư trú cuối cùng: ấp Hòa Lộc, xã VH, huyện CL tỉnh BT đã bị Tòa án tuyên bố mất tích theo Quyết định số 191/2016/QĐST-DS ngày 16/11/2016. Căn cứ lời trình bày của người yêu cầu bà Nguyễn Thị H, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông Trần Văn M và qua xác minh với ông Phạm Nguyễn Phương Hoài (Phó công an xã VH) thì đều xác nhận trước đây ông M có bỏ địa phương đi làm ăn xa, đến năm 2018 thì ông Trần Văn M trở về địa phương sinh sống và hiện nay đang có mặt tại ấp Hòa Lộc, xã VH, huyện CL, tỉnh BT. Do đó, yêu cầu của bà Nguyễn Thị H về việc hủy bỏ Quyết định số 191/2016/QĐST-DS ngày 16/11/2016 của Tòa án nhân dân huyện CL về việc tuyên bố ông Trần Văn M, sinh năm 1966; địa chỉ: ấp Hòa Lộc, xã VH, huyện CL, tỉnh BT mất tích và lời đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và phù hợp với qui định tại Điều 390 BLTTDS năm 2015 và Điều 70 BLDS năm 2015 nên chấp nhận.

[4] Về hậu quả pháp lý của việc hủy bỏ Quyết định tuyên bố một người mất tích:

Bà Nguyễn Thị H cho rằng sau khi Tòa án tuyên bố ông Trần Văn M mất tích theo Quyết định số 191/2016/QĐST-DS ngày 16/11/2016 của Tòa án nhân dân huyện CL thì bà không có làm gì, không có yêu cầu giải quyết vấn đề gì liên quan đến quyết định tuyên bố mất tích, cũng như không có yêu cầu giải quyết vấn đề gì liên quan về hôn nhân, con, tài sản và nợ chung giữa vợ chồng bà H và ông M..... Nhận thấy, việc hủy bỏ Quyết định số 191/2016/QĐST-DS ngày 16/11/2016 của Tòa án nhân dân huyện CL về việc tuyên bố ông Trần Văn M mất tích không có hậu quả gì xảy ra và cũng không có ai yêu cầu giải quyết hậu quả nên không cần xem xét.

[5] Về án phí: Theo qui định tại Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án thì người yêu cầu Tòa án giải quyết việc dân sự phải chịu lệ phí sơ thẩm không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận đơn yêu cầu của họ. Do đó, bà H phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 3 Điều 27, Điều 35, Điều 367, Điều 370, Điều 390 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 70 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 1, Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Nguyễn Thị H, cụ thể tuyên hủy bỏ Quyết định số 191/2016/QĐST-DS ngày 16/11/2016 của Tòa án nhân dân huyện CL về việc tuyên bố ông Trần Văn M, sinh năm 1966; địa chỉ: ấp Hòa Lộc, xã VH, huyện CL, tỉnh BT mất tích.

2. Lệ phí giải quyết việc dân sự phải nộp: 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng).

Buộc bà Nguyễn Thị H phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự là: 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được trừ vào số tiền mà bà H đã nộp tạm ứng lệ phí theo biên lai số 0001692, ngày 10 tháng 4 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện CL. Bà H đã nộp đủ.

3. Quyền kháng cáo: Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định đó được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- VKSND huyện CL;
- Cơ quan THADS huyện CL;
- **UBND xã VH;**
- Người yêu cầu;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Đã ký tên và đóng dấu